

Bản án số: **434/2024/HS-PT**

Ngày: 18/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**.

Các Thẩm phán: Ông **Phùng Anh Dũng** và ông **Phạm Việt Cường**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 392/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Văn C** về tội: “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2024/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1762/2024/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 03/12/1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; con ông **Trần Văn H** (c) và bà **Trần Thị B** (s); gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/3/2022, bị Chủ tịch **UBND huyện K**, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 9.000.000đ về hành vi đánh bạc (ngày 21/3/2022 đã chấp hành xong hình phạt tiền, đáp ứng được thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/11/2023 tại Trại tạm giam **công an tỉnh Đ**, có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C: Luật sư **Võ Ngọc C1**, địa chỉ: **Số D đường L, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**, có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C2 (sinh năm: 1982), **Trần Văn C** và **Trần Văn N** (sinh năm: 1992) là ba anh em ruột. Vào ngày 08/8/2023, bức tức vì việc mẹ đẻ là **Trần Thị B** cùng anh em sửa chữa phần mộ tổ tiên mà không bàn bạc với **C** nên **C** đến nói chuyện với bà **B**. Trong lúc nói chuyện, **C** tức giận đập vỡ 01 chiếc tivi do **Trần Văn N** mua trước đó (hiện không xác định được mẫu mã, chủng loại, giá trị tivi).

Chiều ngày 31/8/2023, **Trần Văn C2** cùng với **Trần Văn N** uống rượu tại nhà anh **Thái Văn T** (sinh năm: 1986, em họ Chí) tại **thôn F, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Trong lúc uống rượu, **N** có gọi điện thoại cho **C** để hỏi việc **C** bồi thường chiếc tivi đã bị đập vỡ nhưng **C** không nghe điện thoại. Sau khi đã uống rượu xong, **N** đi về và nói sẽ ghé nhà **C** để nói chuyện nên **C2** cũng đi theo sau. Đến khoảng 17h30' cùng ngày, khi đến nhà **Trần Văn C**, **N** đi đến bên hông cửa sau thì thấy **C** đang ngồi trong nhà xem điện thoại, **N** hỏi **C** “có đèn cái ti vi cho tui không” thì **C** trả lời “để bữa nào có tiền mua lại cho” thì giữa **N** và **C** xảy ra cãi nhau. Ngay lúc này, **Trần Văn C2** cũng đi đến nhà **C** và đi vào từ cửa trước, khi thấy **C** và **N** đang cãi nhau nên **C2** đi đến, dùng mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào vùng vai của **C** (không gây nên thương tích gì). Ngay lúc này, chị **Lê Thị Thanh B1** là vợ của **C** lao vào can ngăn nhưng không được, **C** liền chạy xuống nhà bếp lấy 01 con dao rựa, dài 66cm, có cán bằng tre, phần lưỡi sắc, dài 30cm, chạy lên và nói “hai đứa bây ra nhà tao quậy đúng không?” thì **N** liền nói “Đầu nhiều máu nè, ngon thì bằm vào đầu nè”. Nghe thấy vậy, **C** liền dùng dao rựa chém 01 cái về phía **N**, **N** đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào tay, làm **N** té ngã xuống trong tư thế nằm nghiêng người. **C** tiếp tục chém nhát thứ 02 về phía **N** thì **N** đưa mũ bảo hiểm lên đỡ nên chỉ sượt trúng vào lưng của **N** thì **N** liền bỏ chạy ra ngoài. Lúc này, **C2** lao vào can ngăn thì liền bị **C** dùng dao rựa chém 02 nhát, trong đó, một nhát trúng vào lưng (không gây nên thương tích gì) và một nhát trúng vào đầu **C2** gây thương tích rồi **C** bỏ chạy ra ngoài. Ngay lúc này, **N** đã từ phía ngoài đường nhặt được 02 cục gạch cầm chạy rượt đuổi về phía **C** nhưng không đuổi theo kịp nên **N** quay lại cùng người dân đưa **Trần Văn C2** đi cấp cứu, điều trị.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là tại nhà **Trần Văn C**, thuộc **thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Do sự việc xảy ra đã lâu, hiện trường đã bị dọn dẹp, nên đến ngày 03/9/2023 **Công an xã E** đến xác định hiện trường nhưng không thu giữ được dấu vết gì. Quá trình xác định hiện trường, **Trần Văn C** tự nguyện giao nộp 01 con dao rựa, dài 66cm, lưỡi bằng sắt dài 30cm, rộng 04 cm, cán dài 36cm, có khuyên hình tròn bằng sắt bọc giữa cán rựa và lưỡi.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 42/KLTgTHS-PY ngày 09/10/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ**, kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Trần Văn C2** qua hồ sơ là 22%.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 207/Tgh-TTPY ngày 21/02/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ** kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ

thể của **Trần Văn C2** như sau:

- Vết thương để lại sẹo dọc trán trái, cách đường giữa trán 01cm, đầu phía trên ngay chân tóc trán, kích thước (2x0,1)cm.

- Vỡ lún sọ đỉnh trái.

- Tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%.

- Vật tác động: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo dọc trán trái; vỡ lún sọ đỉnh trái; tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSĐL – P2 ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, truy tố bị cáo **Trần Văn Cường** về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo **Trần Văn C** thừa nhận việc bị cáo vì bức xúc khi bị anh **N** và anh **C2** đánh bị cáo trước đó nên đã sử dụng hung khí tấn công anh **N** và anh **C2**, thương tích là do bị cáo gây ra. Ngoài ra, bị cáo cho rằng trước ngày bị cáo dùng dao chém anh **C2** và anh **N**, thì bị cáo bị anh **C2** dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu bị cáo, sau đó bị cáo thấy bị choáng phải lên **Bệnh viện T1** chụp khám chụp phim, nên bị cáo đề nghị phải xử lý hành vi của anh **C2**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn C** phạm tội “*Giết người*”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/6/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận được đơn kháng cáo của bị cáo **Trần Văn C** với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, giữ nguyên các lời trình bày tại giai đoạn tố tụng trước; không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới. Bị cáo trình bày, thể hiện thái độ hối hận với hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, căn cứ vào việc bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối lỗi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Trần Văn C** có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

- *Về nội dung*: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Xét thấy hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo đã phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Giữa anh em **Trần Văn C**, **Trần Văn C2** và **Trần Văn N** có mâu thuẫn với nhau từ trước. Vào khoảng 17h30’ ngày 31/8/2023, sau khi uống rượu **N** đến nhà **C** tại **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** để nói chuyện thì **C2** cũng đi theo. Trong lúc giữa **C** và **N** đang xảy ra tranh cãi, **C2** dùng 01 mũ bảo hiểm đánh trúng vào phần lưng của **C**, mặc dù không gây nên thương tích gì nhưng **C** bức tức, chạy xuống bếp lấy 01 con dao rựa, dài 66cm, có cán bằng tre, phần lưỡi sắc, dài 30cm là hung khí nguy hiểm chém 02 nhát về phía **N** đập vào tay và lưng nên **N** bỏ chạy. Khi **C2** vào can ngăn thì bị **C** chém 02 nhát, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng đầu của **C2**. Hậu quả gây vết thương vùng đỉnh-trán trái, vỡ lún sọ đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%.

[2] Bị cáo là người có khả năng nhận thức được vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể, vì sự tức giận anh em trong gia đình mà sử dụng con dao rựa để tấn công vào vùng đầu của **C2**, thực hiện hành vi một cách quyết liệt, việc anh **C2** không chết là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình,

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ mới. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Trần Văn C** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn C**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2024/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2023.

2. Về án phí: Bị cáo **Trần Văn C** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSPA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tôn

